TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56 /2017/HSST
Ngày: 22 /11/ 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG - TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Lưu Đình Thân**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Ngư
Bà Nịnh Thị Tỏm

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Ngọc Linh - Thư ký Toà án nhõn dõn huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên toà:
Ông: Nguyễn Ngọc Vân - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương.

Hôm nay, ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2017/HSST ngày 31.10.2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/ 2017 /HSST-QĐ ngày 10/11/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Mạnh Q** - Tên gọi khác: Không – Sinh năm 1992
HKTT, chỗ ở: Tiểu khu C, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Thỏi Nguyờn
Nghề nghiệp: Không Văn hoá 9/12; Dân tộc: Kinh, Con ông Nguyễn Mạnh C (Sinh năm 1966) và bà Trần Thị H (Sinh năm 1967); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2. Vợ, con: Chưa có.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 04.8.2017 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Phú Lương. Có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn L** - Tên gọi khác: Không – Sinh năm 1984
HKTT, chỗ ở: Tiểu khu T, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Thỏi Nguyờn
Nghề nghiệp: Không Văn hoá 11/12; Dân tộc: Kinh, con ông Nguyễn Văn T (Đã chết) và bà Trần Thị Q(Sinh năm 1941); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2. Vợ Trần Thị Hải Y (Sinh năm 1993), có 02 con đều sinh năm 2012.
Tiền án, tiền sự: Không.
Nhân thân: Tại bản án số 194/2003/HSPT ngày 22.8.2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 08 năm tù về "Tội cướp tài sản" bị cáo chấp hành xong tháng 3.2011, đã được xóa án tích.
Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 12.9.2017 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Phú Lương. Có mặt tại phiên toà.

Người bị hại: (Tất cả các bị hại đều có đơn xin xử vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị O – Sinh năm 1973

Trỳ tại: Tiểu khu C, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Thái Nguyên.

- Chị Bùi Thị Q – Sinh năm 1976

Trú tại: Tiểu khu C,

- Chị Hoàng Thị Ánh T – Sinh năm 1992

Trú tại: Tiểu khu A, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Thái Nguyên

Người có quyền lợi liên quan

- Anh Hoàng Văn B – Sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Trỳ tại: Xóm C, xã C, huyện L, tỉnh Thái Nguyên

- Anh Phạm Văn Đ – Sinh năm 1990 (có mặt)

Trú tại: Tổ V, phường T, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên

- Anh Mai Tiến D – Sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Trú tại: SN A, tổ X, phường Q, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên

Người làm chứng:

- Anh Bùi Thanh T – Sinh năm 1995 (vắng mặt)

Trỳ tại: Xóm Y2, xã Y, huyện L, tỉnh Thái Nguyên

- Anh Nguyễn Văn Q – Sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Trỳ tại: Xóm Y1, xã Y, huyện L, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do hám lợi và lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, tối 15/7/2017, Nguyễn Văn L đó cùng Nguyễn Mạnh Q cậy phá cửa, trộm cắp chiếc tủ lạnh trị giá 3.115.000đ của gia đình bà Nguyễn Thị Oanh ở tiểu khu C, thị trấn Đ, huyện L. Ngoài ra Q còn một mình trộm cắp nhiều vụ khác, cụ thể: Tối 16/7/2017, Q trộm cắp chiếc máy giặt trị giá 2.280.000đ; tối 17/7/2017 trộm cắp bộ dàn máy vi tính trị giá 4.350.000đ, 01 bộ loa vi tính trị giá 1.200.000đ của gia đình bà Oanh. Ngày 30/7/2017 Quang trộm cắp 01 nồi cơm điện trị giá 4.250.000đ của gia đình bà Bùi Thị Q ở tiểu khu C, thị trấn Đ, huyện L. Ngày 01/8/2017, Q trộm cắp 01 Case máy tính trị giá 1.890.000đ của cháu Hoàng Thị Ánh T ở tiểu khu T, thị trấn Đ, huyện L. Tổng trị giá tài sản Q trộm cắp là 17.085.000đ.

Tại Bản tường trình, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo và tại phiên tòa, các bị cáo xác định:

Nguyễn Mạnh Q và Nguyễn Văn L đều là người nghiện ma túy có quen biết nhau. Do không có tiền, trong thời gian từ ngày 15/7/2017 đến 01/8/2017, Q đã tự mình và cùng L trộm cắp tài sản bán lấy tiền, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Qua tìm hiểu biết gia đình bà Nguyễn Thị O (SN 1973) ở tiểu khu C, thị trấn Đ, huyện L đi làm ăn xa không có ai trông nhà, Q và L đã rủ nhau trộm cắp tài sản nhà bà O. Khoảng 19 giờ ngày 15/7/2017, Q đèo L bằng xe mô tô BKS 20E1 04620 (là xe của bà Trần Thị H, mẹ đẻ Q) đến nhà bà O trộm cắp tài sản. Đến nơi Q đứng ngoài cảnh giới, còn L dùng chiếc tuýp sắt dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 02cm đó chuẩn bị từ trước phá ổ khóa cửa sắt bên ngoài và ổ khóa của lớp cửa gỗ bên trong. Sau đó cả hai vào trong nhà. Thấy chiếc tủ lạnh nhón hiệu SANYO đặt cạnh chiếc két sắt, Q và L cùng nhau bê chiếc tủ lạnh ra ngoài đặt lên xe mô tô rồi chở về nhà L cất giấu, đến khoảng 7 giờ sáng ngày hôm sau (16/7/2017), Q và L chở chiếc tủ lạnh trộm cắp được bán cho cửa hàng sửa chữa điện lạnh của Hoàng Thanh B (SN1981) ở xóm C, xã C, huyện L với giá 500.000đ rồi cả hai cùng nhau ăn tiêu hết (BL111).

Đến tối cùng ngày 16/7/2017, Q một mình tiếp tục đến nhà bà O, thấy cửa vẫn bị phá từ trước không có ai ở trong nhà, Q vào nhà trộm cắp 01 chiếc máy giặt nhãn hiệu TOSHIBA mang ra ngoài rồi gọi xe Taxi chở chiếc máy giặt đến bán cho Hoàng Thanh B lấy 700.000đ chi tiêu cá nhân hết. Sau khi mua chiếc tủ lạnh và chiếc máy giặt, Ba đó bán lại cho những người không rõ tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa thu hồi được (BL113).

Vẫn thủ đoạn trên, lợi dụng gia đình bà O không có người trông coi và chưa biết việc đó bị trộm cắp tài sản, khoảng 19 giờ ngày 17/7/2017 Q một mình đi xe mô tô BKS 20E1 04620 đến nhà bà O trộm cắp 01 bộ dàn máy vi tính (gồm: 01 Case vi tính, 01 màn hình Samsung) và 01 bộ loa vi tính 2.1 rồi mang cất giấu ở phía sau nhà Trung tâm văn hóa huyện Phú Lương. Đến khoảng 8 giờ sáng ngày 18/7/2017 Q đến địa điểm cất giấu lấy chiếc Case máy tính mang đến cửa hàng máy tính Kiên Định ở tổ V, phường T, thành phố N bán cho anh Phạm Văn Đ, SN: 1990 (là chủ cửa hàng) lấy 900.000đ. Đến ngày 22/7/2017 Q tiếp tục mang bộ loa và màn hình vi tính bán cho anh Đ lấy 400.000đ. Toàn bộ số tiền trên Q một mình ăn tiêu hết. CQĐT đó thu hồi trả cho bà O chiếc màn hình vi tình, bộ loa vi tính (BL87,101); chiếc Case vi tính anh Đ đó bán lại cho một người không rõ tên tuổi địa chỉ nên cơ quan điều tra chưa thu hồi được (BL109).

Vụ thứ 2: Khoảng 8 giờ ngày 30/7/2017 Q đi bộ, quan sát thấy cửa hậu phía sau nhà bà Bùi Thị Q (SN 1976) ở tiểu khu C, thị trấn Đ, huyện L mở, trong nhà không có người, Q nảy sinh ý định trộm cắp, liền đi vào phía sau nhà bà Q dùng tay mở cánh cửa sắt rồi đi vào bên trong bếp trộm cắp 01 chiếc nồi cơm điện màu trắng sữa, nhãn hiệu PANASONIC SR- JHG 18, mang cất giấu tại khu nhà vệ sinh bỏ hoang phía sau nhà bà Q. Đến khoảng 19 giờ ngày 01/8/2017 Q hỏi mượn xe mô tô của Bùi Thanh T(SN: 1995, HKTT: xóm Y2, xã Y, huyện L, là người quen biết), T không cho mượn, Q nhờ T đèo đi đến vị trí cất dấu lấy chiếc nồi cơm điện mang đến quán điện tử Uyên Tam ở Tiểu khu P, thị trấn Đ, gửi anh Nguyễn Văn Q(SN: 1990,

HKTT: Xóm Y1, xã Y1, huyện L, là nhân viên trông coi quán điện tử Uyên Tam) (BL: 55-58). CQĐT đó thu hồi chiếc nồi cơm điện trả cho bà Q, bà Q không đề nghị gỡ thờm (BL31-35);

Vụ thứ ba: Khoảng 8 giờ ngày 01/8/2017 Q một mình đi bộ đến nhà ông Nguyễn Văn M (SN: 1942) ở tiểu khu A, thị trấn Đ, huyện L chơi (ông M là bác của Q), xem có tài sản gỡ thỡ trộm cắp. Khi đến nơi Q đi lên phũng ngủ tầng 2 của cháu Hoàng Thị Ánh T (SN1992, là cháu ngoại của ông M), thấy bộ máy vi tính của cháu T để ở bàn, Q rút hết dây, trộm cắp chiếc Case máy tính nhãn hiệu ViCom của cháu T, sau đó mang bán cho Mai Tiến D(SN: 1986 chủ cửa hàng máy tính tại Tổ C, phường Q, thành phố N) được 900.000đ chi tiêu cá nhân hết (BL188). CQĐT đã thu hồi chiếc Case máy tính trả lại cho cháu T (181,183).

Tại các bản kết luận định giá tài sản số 48 ngày 03/8/2017, số 50,51 ngày 10/8/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện Phú Lương kết luận giá trị còn lại của các tài sản do Q, L trộm cắp như sau: Chiếc tủ lạnh 3.115.000đ; Chiếc máy giặt 2.280.000đ; 01 bộ dàn máy vi tính (trộm cắp của bà O) 4.350.000đ; 01 bộ loa vi tính 1.200.000 đ; Chiếc nồi cơm điện nhón hiệu PANASONIC 4.250.000đ; 01 Case máy tính (trộm cắp của cháu T) 1.890.000đ (BL13,100,173).

Do có hành vi trên Bản cáo trạng số 57/QĐ-VKS ngày 31.10.2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh Q và Nguyễn Văn L về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 138 BLHS 1999.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. xác định trong quá trình điều tra, truy tố không bị ép cung hay nhục hình, sức khỏe bình thường, tỉnh táo khai báo. Được tống đạt Bản cáo trạng, đã tự đọc và được nghe rõ tại phiên tòa, không thắc mắc bản cáo trạng. Được nghe giải thích rõ về quyền và nghĩa vụ của bị cáo, nhất trí thành phần HĐXX không xin thay đổi ai. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Nguyễn Mạnh Q và Nguyễn Văn L tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 138 BLHS. Đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 điều 138 các điểm b, h, p - K1 – Điều 46 điểm g – k1 điều 48 BLHS

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Q từ 9 đến 12 tháng tù

Áp dụng khoản 1 điều 138 các điểm b, p - K1 – Điều 46 BLHS;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 6 đến 9 tháng tù

Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Phần tự bào chữa các bị cáo không có ý kiến gì.

Nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Phú Lương, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Không xin thay đổi thành phần Hội đồng xét xử, không yêu cầu có người bào chữa cho mình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Hành vi của các bị cáo xác định, tối 15/7/2017, Nguyễn Văn L đó cùng Nguyễn Mạnh Q cậy phá cửa, trộm cắp chiếc tủ lạnh trị giá 3.115.000đ của gia đình bà Nguyễn Thị O. Ngoài ra Q còn một mình trộm cắp nhiều vụ khác: Tối 16/7/2017, Q trộm cắp chiếc máy giặt trị giá 2.280.000đ; tối 17/7/2017 trộm cắp bộ dàn máy vi tính trị giá 4.350.000đ, 01 bộ loa vi tính trị giá 1.200.000đ của gia đình bà O. Ngày 30/7/2017 Q trộm cắp 01 nồi cơm điện trị giá 4.250.000đ của gia đình bà Bùi Thị Q. Ngày 01/8/2017 Q trộm cắp 01 Case máy tính trị giá 1.890.000đ của cháu Hoàng Thị Ánh T. Tổng trị giá tài sản Q trộm cắp là 17.085.000đ.

Hành vi của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, đi ngược lại công cuộc bài trừ tệ nạn xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Hành vi, ý thức của bị cỏo đủ các yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản thuộc khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự 1999.

Khoản 1 điều 138 BLHS 1999 sửa đổi 2009 quy định :

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đó bị xử phạt hành chớnh về hành vi chiếm đoạt hoặc đó bị kết ỏn về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà cũn vi phạm thỡ bị phạt cải tạo khụng giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Điều 173 BLHS 2015 sửa đổi 2017 tội Trộm cắp tài sản khoản 1 quy định khung hình phạt tự từ 6 tháng đến 3 năm căn cứ Nghị quyết 41/ NQ – QH 14 ngày 20 / 6 / 2017 cấu thành cơ bản và mức hình phạt tương đương nên không vận dụng tinh thần của BLHS 2015 sửa đổi 2017 đối với các bị cáo.

Xét nhân thân, các bị cáo đều là các đối tượng nghiện ma túy, bị cáo Nguyễn Văn L năm 2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 08 năm tù về tội Cướp tài sản, như vậy, các bị cáo đều là người có nhân thân xấu.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khoản 1 điều 46 BLHS 1999.

Bị cáo Q, L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 46 BLHS 1999. Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả điểm b; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải điểm p. Bị cáo Q được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng điểm h.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khoản 1 điều 48 BLHS 1999.

Bị cáo Nguyễn Văn L không phải chịu tình tiết tăng nặng nào;

Bị cáo Nguyễn Mạnh Q cùng bị cáo L gây ra 01 vụ trộm cắp tủ lạnh, một mình gay ra 4 vụ khác giá trị tài sản đều trên hai triệu đồng, do đó Q phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là: Phạm tội nhiều lần điểm g – k1 – điều 48

Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải có mức án tương xứng đối với hành vi mà các bị cáo đã gây ra và cần cách ly xó hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Vật chứng vụ án: Chiếc tuýp sắt L dùng phá khóa cửa nhà chị O, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp L không nhớ đó vứt ở đâu nên Cơ quan CSĐT khụng thu giữ được. Chiếc xe mô tô BKS 20E1- 04620 Q dùng làm phương tiện phạm tội, xét thấy chủ sở hữu không có lỗi, CQĐT không thu giữ.

Trách nhiệm dân sự: Q, L và gia đình đó bồi thường cho chị O trị giá các tài sản không thu hồi được bằng hiện vật giá trị tài sản tương đương (gồm: 01 tủ lạnh, 01 mỏy giặt, 01 case vi tính), chị O đã nhận đủ tiền và không có đề nghị gì thêm (BL104); anh Phạm Văn Đ hai lần mua tài sản với Q số tiền 1.300.000 đ, Đ đã bán một case vi tính cho một người không quen biết giá 1.100.000 đ gia đình Q đã bồi hoàn cho anh Đ 200.000đ tiền chênh lệch tài sản. D 500.000đ; Đ, D, B không đề nghị gì thêm (BL103,195). Cháu T đã nhận lại chiếc Case máy tính và không có ý kiến gì (BL 181, 183) nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Quyết định của bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Mạnh Q** và **Nguyễn Văn L** phạm tội Trộm cắp tài sản

Căn cứ Khoản 1 điều 138; điểm b, h, p khoản 1 điều 46, điểm g – k1 - điều 48 BLHS 1999 sửa đổi 2009

Phạt: Nguyễn Mạnh Q **12** (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2017

Căn cứ Khoản 1 điều 138; điểm b, p khoản 1 điều 46 BLHS 1999 sửa đổi 2009

Phạt: Nguyễn Văn L **09** (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12 /9/2017

Căn cứ điều 88 ; 228 BLTTHS 2003: Quyết định tạm giam các bị cáo để đảm bảo việc thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

2.Vật chứng vụ án: Không cós

3. Trách nhiệm dân sự : Ghi nhận bị cáo Q đã bồi thường bằng hiện vật gồm Tủ lạnh, máy giặt, cây vi tính cho gia đình chị Oanh, bị cáo Lương đó bồi thường cho chị 1000.000đ chị H không đề nghị gì them. Bà H mẹ bị cáo Q đã bồi thường cho anh Phạm Văn Đ 200.000đ anh Đ không yêu cầu gì thêm. Tài sản của chị T và bà Q đó được thu hồi và nhận lại không yêu cầu gì.

Mai Tiến D, Hoàng Thanh B không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

4. Án phí: Căn cứ điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với các bị cáo và anh Phạm Văn Đ, kể từ ngày nhận được kết quả xử án vắng mặt đối với các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan./.

Nơi Nhận.
- VKS- Phú Lương.
- THA- Phú Lương.
- CA huyện Phú Lương
- TA tỉnh.
- THA Phạt tù.
- Sở Tư Pháp TN
- Bị Cáo.
- UBND xã Vụ Tranh, Tức Tranh
- Lưu HS.
- Lưu V P

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Đình Thân